

Đơn vị: Trường mầm non số 2 xã Na Tông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Na Tông, ngày 10 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý 3 năm 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.387.882,730	998.894,230	72,09	998,10
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.387.882,730	998.894,230	72,09	998,10
1	Chi quản lý hành chính				
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Đưa về: Trường tiểu học số 2 xã Na Tông
Chương: 0.2.2

STT	Nội dung	Dự toán năm	Giá trị thực hiện quý IV tháng năm	Giá trị thực hiện Quý năm (% K %)	Giá trị thực hiện quý IV tháng năm) lấy so với cùng kỳ năm trước (% K %)
1	2	3	4	5	6
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.907.982.700	980.000.000	51,38	102,80
31	Kinh phí nhận vụ thường xuyên	1.780.700.000	980.000.000	55,04	100,70
32	Kinh phí nhận vụ không thường xuyên	127.282.700		0,00	0,10
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
41	Kinh phí nhận vụ thường xuyên				
42	Kinh phí nhận vụ không thường xuyên				
5	Chỉ báo đảm xã hội				
51	Kinh phí nhận vụ thường xuyên				
52	Kinh phí nhận vụ không thường xuyên				
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
61	Kinh phí nhận vụ thường xuyên				
62	Kinh phí nhận vụ không thường xuyên				
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
71	Kinh phí nhận vụ thường xuyên				
72	Kinh phí nhận vụ không thường xuyên				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
81	Kinh phí nhận vụ thường xuyên				
82	Kinh phí nhận vụ không thường xuyên				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin				
91	Kinh phí nhận vụ thường xuyên				
92	Kinh phí nhận vụ không thường xuyên				
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				
101	Kinh phí nhận vụ thường xuyên				
102	Kinh phí nhận vụ không thường xuyên				
11	Người dân vận trợ				
1	Chỉ quản lý kinh chính				
2	Chỉ sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chỉ báo đảm xã hội				
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin				
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				
11	Người vận trợ				

Đơn vị: Trường mầm non số 2 xã Na Tông
Chương: 622

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1	Chỉ quản lý hành chính				
2	Chỉ sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chỉ bảo đảm xã hội				
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin				
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 10 tháng 10 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Huyền Thương